|  |  |
| --- | --- |
|  | BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Địa chỉ: Số 267, đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội  ĐT: 02473001588. Email: cdyhn1@gmail.com  Fax: Website: cdykhoahn.edu.vn |

**QUI TRÌNH**

**TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã hóa | : QT13-CĐYKHN |
| Ban hành | : Lần thứ Hai |
| Hiệu lực từ ngày | : 01/01/2022 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký | **Người soạn thảo** | Người kiểm tra | **Người phê duyệt** |
|  |  |  |
| Họ và tên | **Trần Thái Khanh** | **Tống Thị Sự** | **Nguyễn Hồng Hải** |
| Chức danh | **Trưởng phòng TCHC&ĐBCL** | **P. HIỆU TRƯỞNG** | **HIỆU TRƯỞNG** |

**I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:**

**1. Mục đích:**

Xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm đánh giá khách quan, toàn diện các hoạt động về giáo dục và đào tạo của Nhà trường theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn do Bộ Lao đông – Thương binh và Xã hội ban hành; từ đó xác định những giải pháp duy trì, phát huy những điểm mạnh và khắc phục các mặt tồn tại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

**2. Phạm vi áp dụng:**

Quy trình này được áp dụng cho toàn bộ các đơn vị trong công tác Tự đánh giá hàng năm trong Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội .

**II. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN:**

**1.Định nghĩa:**

**Tự đánh giá chất lượng GDNN:** là hoạt động tự đánh giá của chính cơ sở GDNN căn cứ vào hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng GDNN do Bộ LĐTBXH ban hành để chỉ ra mặt mạnh, mặt yếu trong hoạt động đào tạo để từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo đã đề ra.

**2. Từ viết tắt:**

|  |  |
| --- | --- |
| BC TĐG | Báo cáo Tự đánh giá |
| BGH | Ban giám hiệu |
| BLĐTBXH | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| BTK | Ban thư ký |
| CSGDNN | Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp |
| CTĐT | Chương trình đào tạo |
| HĐ TĐG | Hội đồng tự đánh giá |
| KH | Kế hoạch |
| PKT&ĐBCL | Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng |
| PĐT | Phòng Đào Tạo |
| MC | Minh chứng |
| QĐ | Quyết định |

**III. TÀI LIỆU BÊN NGOÀI LIÊN QUAN:**

- Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp- Quy chế tuyển sinh hệ Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề của Bộ LĐTBXH;

- Luật dạy nghề 2006.

- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014

- Quyết định số 14/Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề chính quy.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**IV. LƯU ĐỒ**: (xem trang 3)



**V. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH** **TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

| **TT** | **Tiến trình thực hiện** | **Nội dung thực hiện** | **Bộ phận**  **thực hiện** | **Bộ phận**  **phối hợp** | **Kết quả**  **đạt được** | **Hạn**  **hoàn thành** | **Biểu mẫu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Xác định yêu cầu | Xác định nhiệm vụ, yêu cầu của BLĐTB&XH và nhà trường về việc tự đánh giá chất lượng của trường hoặc tự đánh giá chương trình đào tạo. | PKT&ĐBCL | BGH |  | Tháng 1 |  |
| 2. | Thành lập HĐ TĐG | Soạn thảo Quyết định thành lập Hội đồng TĐG, Ban thư ký HĐ TĐG | PKT&ĐBCL | PĐT | - Dự thảo Quyết định thành lập HĐ TĐG chất lượng GDNN.  - Dự thảo Quyết định thành lập Ban Thư ký HĐ TĐG chất lượng GDNN. | Tuần 1 của tháng 2 | BM01– QT13  BM02– QT13 |
| 3. | Lập KH TĐG chất lượng. | Lập KH tự đánh giá chất lượng trường, hoặc KH tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình Chủ tịch HĐ TĐG phê duyệt | PKT&ĐBCL |  | Dự thảo KH thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN | Tuần 2 của tháng 2 | BM03– QT13 |
| 4. | Phê duyệt | Xem xét, phê duyệt Quyết định thành lập HĐ TĐG, BTK HĐ TĐG và KH TĐG. *Nếu không đạt thì quay lại bước 3* | Hiệu trưởng | PKT&ĐBCL | - Quyết định thành lập HĐ TĐG chất lượng GDNN.  - Quyết định thành lập BTK HĐ TĐG chất lượng GDNN.  - KH thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN | 1 ngày sau khi hoàn thành QĐ, KH | BM01– QT13  BM02– QT13  BM03– QT13 |
| 5. | Họp HĐ TĐG | Triển khai KH tự đánh giá chất lượng, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị và các thành viên HĐ. | HĐ TĐG | BTK | Biên bản họp Hội đồng Tự đánh giá | Tuần 3 tháng 2 | BM04– QT13 |
| 6. | Thu thập hồ sơ MC | Các đơn vị thu thập hồ sơ MC và gửi danh sách tên các MC theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công về BTK | Các đơn vị | BTK | Danh sách tên các MC theo tiêu chí, tiêu chuẩn | Đến giữa tháng 4 |  |
| 7. | Mã hóa hệ thống MC | Tổng hợp và mã hóa hệ thống MC gửi về các đơn vị | BTK | Các đơn vị | Bảng mã hóa hệ thống MC | 1 tuần sau khi nhận danh sách |  |
| 8. | Viết BC TĐG chất lượng đơn vị | - Viết BC TĐG chất lượng CS GDNN (hoặc CTĐT) của đơn vị theo nhiệm vụ được phân công  - Gửi BC về BTK | Các đơn vị | BTK | - BC TĐG chất lượng đơn vị.  - Hồ sơ, MC, dự thảo BC tự đánh giá của các đơn vị | Cuối tháng 4 đến hết tháng 6 |  |
| 9. | Dự thảo BC TĐG lần 1 | - Tổng hợp BC TĐG của các đơn vị  - Rà soát và mã hóa bổ sung hệ thống MC (nếu cần).  - Viết dự thảo BC TĐG chất lượng CS GDNN lần 1. | BTK | Các đơn vị | Dự thảo BC TĐG chất lượng CS GDNN (hoặc CTĐT) lần 1. | Tháng 7 |  |
| 10. | Họp HĐ TĐG thông qua lần 1 | - Gửi dự thảo BC TĐG chất lượng CS GDNN cho HĐ TĐG để lấy ý kiến.  - Họp thông qua lần 1 | BTK |  | - Phiếu đánh giá nhận xét về dự thảo BC TĐG.  - Biên bản họp | -Sau khi hoàn thành Dự thảo BC.  -2 tuần sau khi gửi dự thảo BC.  (cuối tháng 8) | BM05– QT13  BM04– QT13 |
| 11. | Chính sửa BC TĐG đơn vị | - Gửi biên bản họp HĐ TĐG lần 1.  - Các đơn vị chỉnh sửa BC TĐG theo góp ý của HĐ TĐG tại cuộc họp lần 1 và gửi lại BTK. | - BTK  - Các đơn vị |  | - Biên bản họp  - BC đã chỉnh sửa | - 1 ngày sau khi họp lần 1  - Tháng 9 | BM04– QT13 |
| 12. | Dự thảo BC TĐG lần 2 | - Tổng hợp BC TĐG của các đơn vị sau khi chỉnh sửa  - Rà soát và mã hóa bổ sung hệ thống MC (nếu cần).  - Viết dự thảo BC TĐG chất lượng CS GDNN lần 2. | BTK | Các đơn vị | - Dự thảo BC TĐG chất lượng CS GDNN (hoặc CTĐT) lần 2. | - Tuần 1 tháng 10  - Tuần 2 tháng 10  - 2 tuần cuối tháng 10 |  |
| 13. | Họp HĐ thông qua báo cáo TĐG CL GDNN | - HĐ TĐG họp, cho ý kiến đóng góp và thông qua Báo cáo tự đánh giá  - Nếu chưa đạt thì BTK hoàn thiện BC theo góp ý. | HĐ TĐG | BTK | Biên bản Họp HĐ TĐG | Tuần đầu tháng 11 | BM04– QT13  BM06– QT13 |
| 14. | Hoàn thiện BC TĐG | - BTK hoàn chỉnh BC TĐG CS GDNN (CTĐT)  - BTK viết BC TĐG CS GDNN theo mẫu gửi TC GDNN | BTK |  | - BC TĐG đã chỉnh sửa  - BC TĐG bản gửi TC GDNN | -Tuần 2 tháng 11  - 2 tuần cuối tháng 11 | BM06– QT13 |
| 15. | Phê duyệt | Xem xét phê duyệt BC TĐG đã hoàn thiện | Chủ tịch HĐ TĐG | BTK | BC TĐG đã phê duyệt | Tháng 12 | BM06– QT13 |
| 16. | Công bố BC TĐG | - Công bố BC TĐG trên website nhà trường.  - Gửi báo cáo tự đánh giá đến TCGDNN, Bộ chủ quản và Sở LĐTBXH địa phương | PKT&ĐBCL  -BTK |  | - BC TĐG đã phê duyệt  - BC TĐG gửi TC GDNN đã phê duyệt | Tuần cuối tháng 12 | BM06– QT13 |
| 17. | Lưu trữ hồ sơ | Lưu trữ, duy trì hồ sơ | PKT&ĐBCL |  | MC, hồ sơ, tài liệu liên quan | Tuần cuối tháng 12 |  |

**V. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu/ hướng dẫn** | **Mã hóa** |
| 1. | Quyết định thành lập HĐ TĐG CL GDNN | BM01 – QT13 |
| 2. | Quyết định thành lập Ban Thư ký HĐ TĐG chất lượng GDNN | BM02– QT13 |
| 3. | KH thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN | BM03– QT13 |
| 4. | Biên bản họp Hội đồng Tự đánh giá | BM04– QT13 |
| 5. | Phiếu đánh giá nhận xét QT | BM05– QT13 |
| 6. | BC kết quả TĐG CL CSGDNN | BM06– QT13 |

BM01

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH &XH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Số: /QĐ-CĐYKHN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội,**ngày …. tháng …năm 20…..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

**Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm 2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-LĐTBXH ngày 12/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Y Hà Nội I thành Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội;*

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động-*Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-TB&XH Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn 453/TCGDNN-BĐCL ngày 25/3/2019 về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng;*

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội năm 20….. gồm … ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2**. Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp có nhiệm vụ triển khai tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 20…. theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, gồm:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2019 và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

- Hội đồng Tự đánh giá được sử dụng con dấu, tài khoản của Nhà trường trong các hoạt động Tự đánh giá;

- Hội đồng Tự đánh giá chất lượng được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà Trường.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * - Tổng cục GDNN; * - Sở LĐ- TB&XH Hà Nội; * - HĐQT, BGH, HĐTĐG; * - Phòng, Bộ môn;   -Lưu VT, P.KT-BĐCL. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

*(Kèm theo quyết định số: ………./QĐ-CĐYHN1 ngày …. tháng …..năm 20…. của*

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội )*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 |  |  | Chủ tịch HĐ |
| 2 |  |  | Phó CT HĐ |
| 3 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 4 |  |  | Thư ký HĐ |
| 5 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 6 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 7 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 8 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 9 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 10 |  |  | Ủy viên HĐ |
| 11 |  |  | Ủy viên HĐ |

*Danh sách gồm: 11 thành viên.*

BM02

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH &XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Số: /QĐ-CĐYKHN-BTK | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội,**ngày …. tháng …..năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban thư ký**

**Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp, năm 20….**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-LĐTBXH ngày 12/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Y Hà Nội I thành Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ngày 08/6/2017 về việc Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ngày 15/12/2017 về việc Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số …../QĐ-CĐYKHN ngày 05/10/2019 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm 20….;*

Xét đề nghị của Thư ký Hội đồng tự đánh giá.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Thành lập Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 20…. gồm ….. ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2**. Ban thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá chất lượng trong suốt quá trình triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các hướng dẫn của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội gồm:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN;

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN;

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN;

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng dạy nghề của Trường và gửi báo cáo kết quả về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Ban Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Ban thư ký tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3**. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị thuộc Nhà trường và các ông bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như điều 3; * Lưu: VT, P.KT&ĐBCL***.*** | **HIỆU TRƯỞNG** |

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ**

**CỦA HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo quyết định số: … /QĐ-CĐYKHN ngày ….. tháng …..năm 20…. của*

*Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 |  |  |  | Trưởng Ban |
| 2 |  |  |  | Ủy viên |
| 3 |  |  |  | Ủy viên |
| 4 |  |  |  | Ủy viên |

*Danh sách này gồm …. thành viên./.*

BM03

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH &XH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Số: /KH-CĐYKHN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội,**ngày … tháng …..năm 20…* |

**KẾ HOẠCH**

**Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

**Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội**

**năm 20…**

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ công văn số 453/TCGDNN-BĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường Trung cấp, Cao đẳng;*

*Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học …………….. của Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội .*

Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm 20… như sau:

**1. Mục đích tự đánh giá**

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đã đạt trong năm 20…đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội .

**2. Công cụ tự đánh giá**

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Căn cứ công văn số 453/TCGDNN-BĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường Trung cấp, Cao đẳng.

- Các văn bản pháp quy khác có liên quan.

**3. Quy trình tự đánh giá**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng, các ban giúp việc.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

**4. Thực hiện tự đánh giá chất lượng**

1. Phòng Khảo thí & Đảm bảo Chất lượng là đơn vị chủ trì triển khai thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội .

2. Các nội dung tự đánh giá chất lượng gồm:

a) Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt: kế hoạch tự đánh giá chất lượng của Trường và kế hoạch đánh giá chất lượng của từng đơn vị..

b) Các đơn vị thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.Viết báo cáo theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn được Hội đồng phân công;

c) Đơn vị chủ trì nhận báo cáo và minh chứng từ các đơn vị tiến hành tổng hợp, mã hóa hệ thống minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc ban hành Quy định về Hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

d) Lấy ý kiến các đơn vị, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

**5. Phân công thành viên Hội đồng đánh giá phụ trách theo tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá theo đơn vị thực hiện**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *TT* | *Tiêu chí, tiêu chuẩn* | *Đơn vị thực hiện viết mô tả Tiêu chuẩn và cung cấp thông tin minh chứng* | *Cán bộ phụ trách tổng hợp, viết báo cáo tiêu chí* | *Cán bộ theo dõi, kiểm tra* |
| **I** | **Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý** | | | |
| 1 | 1.1 | Ban giám hiệu |  |  |
| 2 | 1.2 | Phòng Đào tạo (P.KT&ĐBCL phối hợp cung cấp thông tin, minh chứng) |
| 3 | 1.3 | Ban giám hiệu |
| 4 | 1.4 | Phòng Tổ chức – Hành chính |
| 5 | 1.5 |
| 6 | 1.6 | Ban giám hiệu |
| 7 | 1.7 | Phòng KT&ĐBCL |
| 8 | 1.8 |
| 9 | 1.9 | Chi bộ |
| 10 | 1.10 | Công đoàn và Đoàn Thanh niên |
| 11 | 1.11 | Phòng KT&ĐBCL |
| 12 | 1.12 | Phòng Tổ chức- hành chính |
| **II** | **Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo** | | | |
| 1 | 2.1 | Phòng Đào tạo |  |  |
| 2 | 2.2 |
| 3 | 2.3 |
| 4 | 2.4 |
| 5 | 2.5 |
| 6 | 2.6 | Phòng Đào tạọ (viết mô tả tiêu chuẩn), Các Tổ bộ môn (phối hợp cung cấp thông tin,minh chứng) |
| 7 | 2.7 |
| 8 | 2.8 |
| 9 | 2.9 |
| 10 | 2.10 | Phòng Đào tạo (viết mô tả tiêu chuẩn), Phòng KT&ĐBCL (phối hợp cung cấp thông tin,minh chứng) |
| 11 | 2.11 | Phòng Đào tạọ |
| 12 | 2.12 |
| 13 | 2.13 |
| 14 | 2.14 |
| 15 | 2.15 |
| 16 | 2.16 |
| 17 | 2.17 |
| **III** | **Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động** | | | |
| 1 | 3.1 | Phòng Tổ chức- Hành chính |  |  |
| 2 | 3.2 |
| 3 | 3.3 |
| 4 | 3.4 |
| 5 | 3.5 |
| 6 | 3.6 | Phòng Đào tạọ, Tổ bộ môn (cung cấp thông tin,minh chứng) |
| 7 | 3.7 | Phòng Tổ chức – Hành chính |
| 8 | 3.8 |
| 9 | 3.9 |
| 10 | 3.10 |
| 11 | 3.11 |
| 12 | 3.12 |
| 13 | 3.13 |
| 14 | 3.14 |
| 15 | 3.15 |
| **IV** | **Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình** | | | |
| 1 | 4.1 | Phòng Đào tạo |  |  |
| 2 | 4.2 |
| 3 | 4.3 |
| 4 | 4.4 |
| 5 | 4.5 |
| 6 | 4.6 |
| 7 | 4.7 |
| 8 | 4.8 |
| 9 | 4.9 |
| 10 | 4.10 |
| 11 | 4.11 |
| 12 | 4.12 |
| 13 | 4.13 |
| 14 | 4.14 | Phòng Đào tạo (viết mô tả tiêu chuẩn), Phòng KT&ĐBCL (phối hợp cung cấp thông tin,minh chứng) |
| 15 | 4.15 | Phòng Đào tạọ |
| **V** | **Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện** | | | |
| 1 | 5.1 | Phòng QT– CTHSSV |  |  |
| 2 | 5.2 |
| 3 | 5.3 |
| 4 | 5.4 |
| 5 | 5.5 |
| 6 | 5.6 |
| 7 | 5.7 |
| 8 | 5.8 |
| 9 | 5.9 |
| 10 | 5.10 |
| 11 | 5.11 |
| 12 | 5.12 |
| 13 | 5.13 |
| 14 | 5.14 |
| 15 | 5.15 |
| **VI** | **Tiêu chí 6: Nghiên cứu Khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế** | | | |
| 1 | 6.1 | Phòng Đào tạo |  |  |
| 2 | 6.2 |
| 3 | 6.3 |
| 4 | 6.4 |
| 5 | 6.5 |
| 6 | 6.6 | Phòng Đào tạo (P.KT&ĐBCL phối hợp cung cấp thông tin, minh chứng) |
| **VII** | **Tiêu chí 7: Quản lý Tài chính** | | | |
| 1 | 7.1 | Phòng Kế toán -Tài chính |  |  |
| 2 | 7.2 |
| 3 | 7.3 |
| 4 | 7.4 |
| 5 | 7.5 |
| 6 | 7.6 |
| **VIII** | **Tiêu chí 8: Dịch vụ người học** | | | |
| 1 | 8.1 | Phòng QT - CTHSSV |  |  |
| 2 | 8.2 |
| 3 | 8.3 |
| 4 | 8.4 |
| 5 | 8.5 |
| 6 | 8.6 |
| 7 | 8.7 |
| 8 | 8.8 |
| 9 | 8.9 |
| **IX** | **Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng** | | | |
| 1 | 9.1 | Phòng KT&ĐBCL |  |  |
| 2 | 9.2 |
| 3 | 9.3 |
| 4 | 9.4 |
| 5 | 9.5 |
| 6 | 9.6 |

**6. Phân bổ các đơn vị thực hiện tự đánh giá, thu thập minh chứng, viết báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan.( *Tổng hợp từ bảng phân công Mục 5)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị thực hiện** | **Cán bộ theo dõi, kiểm tra** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** |
| 1 | Phòng Đào tạo |  | -Tiêu chí 2 |
| Nguyễn Đình Bình | -Tiêu chí 4 |
|  |  |
|  | -Tiêu chí 6 |
|  | Phòng Khảo thí &ĐBCL | Nguyễn Đình Bình  Tống Thị Sự | -Phần I:giới thiệu về trường  -Phần II:kết quả tự đánh giá  Tổng hợp báo cáo các đơn vị, đánh mã minh chứng...  -Tiêu chí 1  -Tiêu chí 9 |
| 2 | Phòng TC -HC | Tống Thị sự | -Tiêu chí 3 |
|  |
| 3 | Phòng Kế toán - Tài chính | Tống Thị Sự | -Tiêu chí 7 |
| 4 | Phòng QT - CTHSSV | Tống Thị Sự  Nguyễn Đình Bình | -Tiêu chí 5  -Tiêu chí 8 |

**7. Nội dung – Kế hoạch thời gian thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung thực hiện** | **Bộ phận thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| Thành lập Hội đồng tự đánh giá | - BGH | 02/10/20… |
| Xây dựng kế hoạch tự đánh giá | - BGH  - Phòng KT&ĐBCL | 02/10/20… -02/10/20… |
| - Họp Hội đồng tự đánh giá; phổ biến chủ trương triển khai công tác tự đánh giá;  - Hướng dẫn các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6 về công tác tự đánh giá. | - Hội đồng Tự đánh giá  - Phòng TTKT&ĐBCL | 08/10/20…-  08/10/20… |
| - Các đơn vị tiến hành thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.  - Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn được Hội đồng phân công.  - Họp nghiệm thu cấp đơn vị dự thảo báo cáo tự đánh giá của đơn vị mình (Có thể mời các thành viên Hội đồng đánh giá tới dự). | - Các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6.  - Các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6.  - Trưởng các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6. | 09/10/20…  12/10/20…  20/10/220… |
| - Các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6 gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Phòng KT&ĐBCL trước ngày 31/10/2019 để tổng hợp. | - Trưởng các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6. | 25/10/20…-  1/10/20… |
| - Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6. Góp ý, chỉnh sửa (nếu cần thiết).  - Họp Hội đồng đánh giá Nhà trường nghiệm thu báo cáo tự đánh giá của các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6. | - Các thành viên Hội đồng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công.  - Hội đồng Tự đánh giá. | 01/11/*20…* -09/11/20… |
| - Các đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi cho Phòng KT&ĐBCL trước ngày 16/11/2019 | - Trưởng các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6. | 11/11/20…-16/11/20… |
| Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá (theo mẫu phụ lục 03 kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH);  - Tiến hành phân loại, mã hóa, hệ thống minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.  - Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu báo cáo; thẩm định hệ thống hồ sơ minh chứng. | - Phòng KT&ĐBCL  - Phòng KT&ĐBCL  - Hội đồng Tự đánh giá trường. | 18/11/20…-26/11/ |
| - Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung.  - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá Trường lần 1.  - Họp Hội đồng đánh giá trường thông qua báo cáo lần 1. | - Hội đồng Tự đánh giá  - Phòng KT&ĐBCL  - Hội đồng Tự đánh giá | 27/11/20…-02/12/20… |
| - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá lần 2.  - Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, trung tâm và chuyên gia tư vấn để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự đánh giá. | -Hội đồng Tự đánh giá  -Phòng KT&ĐBCL | 02/12/20…-05/12/20… |
| - Họp Hội đồng đánh giá thông qua Báo cáo lần 2.  - Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự đánh giá.  - Công bố công khai báo cáo tự đánh giá trong nội bộ Nhà trường.  - Lưu trữ, nộp báo cáo tự đánh giá cho Sở Lao động – TB&XH Hà Nội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. | - Hội đồng Tự đánh giá  - Phòng KT&ĐBCL  - Phòng KT&ĐBCL  - Phòng KT&ĐBCL | 06/12/20…-14/12/20… |

**8. Kinh phí đảm bảo**

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội trích từ nguồn kinh phí chi tiêu nội bộ Nhà trường.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 20…, đồng thời là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các phòng, bộ môn, đơn vị trong Trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra.

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng có trách nhiệm kịp thời báo cáo những tồn tại, hạn chế của Trường, để có những biện pháp cải tiến chất lượng quản lý, đào tạo của Trường.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện được phân công tại mục 6, thành viên của Hội đồng tự đánh giá thực hiện kế hoạch tự đánh giá đúng tiến độ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***   * Tổng cục GDNN; * Sở LĐ- TB&XH Hà Nội; * HĐQT, BGH, HĐTĐG; * Phòng, Bộ môn; * Lưu VT, KT-BĐCL. | **HIỆU TRƯỞNG**  **CHỦ TỊCH HĐTĐG** |

BM04

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH &XH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội,**ngày … tháng …..năm 20…* |

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**……………………………………………**

**NĂM ……- LẦN …..**

- Địa điểm: Tại phòng họp …..

Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội

- Thời gian: …giờ… phút, ngày …. tháng …. năm 20…

- Thành phần tham dự:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | **Họ và tên** | **Chức danh** | **Ghi Chú** |
| 1 |  | Chủ tịch |  |
| 2 |  | Phó chủ tịch |  |
| 3 |  | Ủy viên thư ký |  |
| 4 |  | Ủy viên |  |
| 5 |  | Ủy viên |  |
| 6 |  | Ủy viên |  |
| 7 |  | Ủy viên |  |
| 8 |  | Ủy viên |  |
| 9 |  | Ủy viên |  |
| 10 |  | Ủy viên |  |
| 11 |  | Ủy viên |  |

**\* NỘI DUNG HỌP:**

**I. NHẬN ĐỊNH CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ……..:**

- Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (có hiệu lực từ ngày 24/7/2017).

* Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/02/2018 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện Chỉ đạo của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội về việc triển khai tự đánh …… năm …., Phòng Thanh tra, Khảo thí và Bảo đảm chất lượng đã tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ đạo này từ tháng …năm …và đã triển khai cho tiến hành thực hiện một số các công việc chính như sau:

* Xây dựng kế hoạch ………………………
* Thành lập Hội đồng …………..; Ban thư ký……..; Ban chuyên trách………..
* Họp Hội đồng ………………………….
* Triển khai kế hoạch ………………….. đến các đơn vị thực hiện.

Trong quá trình triển khai ……………………, được sự quan tâm Chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám hiệu và sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị, ……………………………………………

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 7 |  |  |  |
| 8 |  |  |  |
| 9 |  |  |  |
| 10 |  |  |  |
| 11 |  |  |  |
| 12 |  |  |  |
| 13 |  |  |  |
| 14 |  |  |  |
| 15 |  |  |  |
| 16 |  |  |  |
| .. |  |  |  |
| .. |  |  |  |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |

**III. CHỈ ĐẠO CỦA BAN GIÁM HIỆU:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THƯ KÝ**  
 

BM05

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH &XH  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội,**ngày … tháng …..năm 20…* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

**DỰ THẢO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Tên Tiêu chí/ tiêu chuẩn**:

**2. Họ và tên người đánh giá/ nhận xét**:

- Đơn vị công tác:

**3. Nội dung đánh giá:**

***3.1. Về Quy cách trình bày:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.2. Về nội dung:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.3. Về cách diễn giải:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Kết luận:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Người đánh giá, nhận xét**

BM06

**NỘI DUNG CHÍNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  | BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  Địa chỉ: Số 267, đường Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội  ĐT: 02473001588. Email: cdyhn1@gmail.com  Fax: Website: cdykhoahn.edu.vn |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**NĂM 20...**

***Hà Nội, tháng 12 năm 20***

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**CÁC TỪ VIẾT TẮT**

**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1**Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**2**  Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**3**  Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**4**Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**5**Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

**PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1  Đặt vấn đề**

**2   Tổng quan chung**

2.1  Căn cứ tự đánh giá

2.2  Mục đích tự đánh giá

2.3  Yêu cầu tự đánh giá

2.4  Phương pháp tự đánh giá

2.5  Các bước tiến hành tự đánh giá

**3  Tự đánh giá**

***3.1  Tổng hợp kết quả tự đánh giá1***

***3.2  Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn***

3.2.1  Tiêu chí 1: …………2

3.2.2  Tiêu chí 2:

3.2.3  Tiêu chí 3:

**PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**PHỤ LỤC**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng)

2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Bảng mã minh chứng3

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 3.1

2 Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 3.2

3 Bảng mã minh chứng theo Mẫu 3.3

**Mẫu 3.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn, *(ghi đầu đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)*** | **Điểm chuẩn** | **Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp** |
|  | **ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC** |  | *Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định* |
|  | **Tổng điểm** |  |  |
| **1** | **Tiêu chí 1:…………………** |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 1:………………… |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 2:………………… |  |  |
|  | ……………… |  |  |
| **2** | **Tiêu chí 2:…………………** |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 1:………………… |  |  |
|  | Tiêu chuẩn 2:………………… |  |  |
|  | …………. |  |  |
| *…* | *<Các Tiêu chí 3,….N trình bày tương tự như Tiêu chí 1. Tiêu chí 2>* |  |  |

**Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>**

**TIÊU CHÍ <N>:***... <Nội dung tiêu chí N>...*

**Đánh giá tổng quát tiêu chí N:**

***Mở đầu*** (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

*\* Những điểm mạnh:*<tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

*\* Những, tồn tại:* <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:* <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

**Điểm đánh giá tiêu chí N**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| **Tiêu chí N** | **...** |
| Tiêu chuẩn 1 | ... |
| Tiêu chuẩn 2 | ... |
| …. | ... |
| Tiêu chuẩn j | ... |

**Tiêu chuẩn 1:***...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...*

***Mô tả, phân tích, nhận định:*** …………………………………….

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm***

**Tiêu chuẩn 2:***...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...*

***(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)***

**………….**

**Tiêu chuẩn j:***...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...*

***(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)***

**Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Tiêu chuẩn** | **Mã minh chứng** | **Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Tên minh chứng** |
| 1 | 1 | 1 | 1.1.01 |  |  |
| 2 |  |  | 1.1.02 |  |  |
| 3 |  |  | … |  |  |
| 4 | 1 | 2 | 1.2.01 |  |  |
| 5 |  |  |  | (Ví dụ 1.1.02) |  |
| 6 |  |  | 1.2.02 |  |  |
| 7 |  |  | 1.2.03 |  |  |
| 8 |  |  | … |  |  |
| 9 | 1 | j | 1.j.01 |  |  |
| 10 |  |  | 1.j.02 |  |  |
| 11 |  |  | … |  |  |

*(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)*

*Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).*